

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI LĂNG
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 09/2021/HS-ST
Ngày 09/6/2021*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI LĂNG, TỈNH QUẢNG TRỊ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Bùi Diệu Lương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Quang
- Ông Nguyễn Trung Văn

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Kim Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Bát - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2021, tại Nhà Văn hóa khóm 7 thị trấn Diên Sanh, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2021/TLST-HS ngày 16/4/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2021/QĐXXST-HS ngày 24/5/2021 đối với bị cáo:

Phan Văn T, sinh ngày 16/5/1990 tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Khóm V, thị trấn B, huyện C, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Môi giới bất động sản; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn T1, sinh năm 1964 và bà Lê Thị Thu H, sinh năm 1972; vợ là Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1991; có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không;

Hiện bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quyết định tạm giam số 112/2021/HSPT-QĐTG ngày 12/5/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Nguyễn Hiếu G, sinh năm 1996; trú tại: Thôn Đ, xã D, huyện H, tỉnh Quảng trị; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Lê Thị Thu H; sinh năm 1972; nơi cư trú: Khóm V, thị trấn B, huyện C, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

Người làm chứng:Chị Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1991; trú tại: Đường D, phường P, thị xã T, Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 4 năm 2020, tình hình dịch Covid-19 bùng phát và diễn biến hết sức phức tạp, Phan Văn T biết được nhu cầu mặt hàng khẩu trang y tế của người dân trong nước tăng cao, nhiều người kinh doanh trực tuyến qua mạng xã hội đang tìm nguồn cung cấp khẩu trang y tế mua về bán. Thời gian này T lại đang cần tiền để sử dụng cho mục đích cá nhân. Vì vậy, Phan Văn T nảy sinh ý định sử dụng mạng xã hội Facebook sao chép nội dung quảng cáo cung cấp mặt hàng khẩu trang y tế, rồi dùng lời nói, hành động gian dối làm người mua tin tưởng đặt hàng để T chiếm đoạt số tiền đặt cọc. Từ suy nghĩ này, T đã sử dụng tài khoản Facebook của mình có tên “Nhà Trên Đồi” (sau đó đổi tên thành “Người Vận Chuyển”) sao chép nội dung quảng cáo cung cấp mặt hàng khẩu trang y tế nhập khẩu nhãn hiệu Klean Mask của tài khoản Facebook khác sau đó đăng tải nội dung quảng cáo này ở trạng thái công khai trên trang Facebook của T.

Cũng trong thời gian này, chị Nguyễn Hiếu G đăng nhập vào tài khoản Facebook của mình có tên “Hiếu Giang” để tìm nguồn cung cấp khẩu trang y tế về kinh doanh. Chị G thấy nội dung quảng cáo cung cấp sỉ mặt hàng khẩu trang y tế nhập khẩu nhãn hiệu Klean Mask mà tài khoản Facebook tên “Nhà Trên Đồi” của Phan Văn T đăng tải nên kết bạn, trò chuyện, trao đổi với T để tìm hiểu về sản phẩm này.

Quá trình trao đổi thông tin, T giới thiệu về sản phẩm khẩu trang y tế nhãn hiệu Klean Mask cũng như cách mua bán, giao dịch cho chị G biết. Để làm cho chị G tin tưởng T gửi cho chị G hình ảnh chụp mặt trước giấy chứng minh nhân dân giả mang tên Phan Văn T có số 197623505 (thực tế T có giấy chứng minh nhân dân số 197223504). Đồng thời cung cấp cho chị G số điện thoại di động 0903674030 mà T đang sử dụng và tài khoản Zalo được T đăng ký từ số điện thoại này.

Qua những gì T cung cấp, chị G tin T đúng là người cung cấp sỉ mặt hàng khẩu trang y tế nhập khẩu nhãn hiệu Klean Mask thật, nên ngày 23/4/2020 đặt mua. T cung cấp số tài khoản 0041000315927 đăng ký tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam để chị G chuyển số tiền 3.000.000 đồng đặt cọc. Tuy nhiên, đến ngày 25/4/2020 chị G không mua số khẩu trang y tế đó nữa nên T chuyển trả 3.000.000 đồng cho chị G. Sau khi nhận được tiền, chị G càng tin tưởng T hơn nên quyết định đặt mua 40 thùng khẩu trang y tế nhập khẩu nhãn hiệu Klean Mask để bán cho những người khác. Lúc này T yêu cầu chị Giang chuyển số tiền 95.000.000 đồng để đặt cọc và thống nhất ngày 28/4/2020 T sẽ giao 40 thùng khẩu trang y tế cho chị G. Ngày 25/4/2020, chị G chuyển 02 lần với tổng số tiền 95.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng nêu trên cho T.

Sau khi nhận tiền từ chị G, Phan Văn T tiếp tục chuyển tiền từ tài khoản của T tới tài khoản của Trần T có số 0021000474447 đăng ký tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.

Đến ngày 28/4/2020 chị G không nhận được khẩu trang y tế như đã thỏa thuận nên nhiều lần liên lạc với T, tuy nhiên T nói dối với lý do là chưa làm xong thủ tục hải quan, sau đó thì cắt đứt liên lạc với chị G và trốn tránh việc trả tiền cho chị G. Biết là mình đã bị T lừa đảo chiếm đoạt tiền nên ngày 19/11/2020, chị G gửi đơn tố cáo hành vi của T đến cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Hải Lăng.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKSHL ngày 14/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng đã truy tố bị cáo Phan Văn T về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm c khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Về trách nhiệm dân sự yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 55.000.000 đồng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lợi dụng tình hình dịch Covid-19 đang bùng phát, biết nhiều người đang có nhu cầu mua khẩu trang y tế để kinh doanh nên Phan Văn T dù không kinh doanh mặt hàng khẩu trang y tế nhưng đã đưa ra thủ đoạn gian dối bằng cách đăng tải nội dung quảng cáo cung cấp mặt hàng khẩu trang y tế nhập khẩu nhãn hiệu Klean Mask trên trang Facebook của mình rồi kết bạn, trò chuyện, hứa có cung cấp số mặt hàng khẩu trang y tế nhãn hiệu Klean Mask cho chị Nguyễn Hiếu G biết, đồng thời cung cấp ảnh chụp mặt trước giấy chứng minh nhân dân giả của mình để chị G tin tưởng. Trước những thông tin T đưa ra, chị G tin T có cung cấp mặt hàng khẩu trang y tế nhãn hiệu Klean Mask là thật nên đã chuyển khoản cho T số tiền 95.000.000 đồng để đặt cọc mua loại khẩu trang này thì bị T chiếm đoạt sử dụng vào mục đích cá nhân.

Đủ cơ sở để kết luận bị cáo Phan Văn T đã phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” với tình tiết định khung “*Lợi dụng thiên tai, dịch bệnh*” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi lợi dụng dịch bệnh Covid-19 để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, nên cần phải xử lý nghiêm minh để trừng trị, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội thuộc tội phạm rất nghiêm trọng.

Tuy nhiên, cần xem xét cho bị cáo vì trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, tích cực tác động đến gia đình để bồi thường thiệt hại cho bị hại. Vì vậy, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có hai con còn nhỏ, con thứ nhất mới 03 tuổi, con thứ hai mới 08 tháng tuổi, phía bị hại đã xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Phan Văn T có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên được áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo ở dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo bị cáo và giáo dục, răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[4] Đối với hành vi Phan Văn T cung cấp ảnh chụp mặt trước giấy chứng minh nhân dân giả cho chị Nguyễn Hiếu G, quá trình điều tra không thu giữ được giấy chứng minh nhân dân giả này, chỉ có hình ảnh do chị G cung cấp nên chưa đủ cơ sở để xử lý T về hành vi làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với số tài khoản 0021000474447 của Trần T, qua xác minh thông tin trên giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần T để đăng ký tài khoản này tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội là giả, vì vậy cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Lăng không đủ cơ sở để xác minh thông tin số tài khoản ngân hàng 0021000474447 mà Phan Văn T đã chuyển tiền sau khi chiếm đoạt tiền của chị Nguyễn Hiếu G nên tiếp tục xác minh, làm rõ, khi có đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong số tiền 95.000.000 đồng mà bị cáo chiếm đoạt của bị hại thì mẹ của bị cáo là bà Lê Thị Thu H đã bồi thường cho bị hại số tiền 40.000.000 đồng, còn lại 55.000.000 đồng bị hại yêu cầu bị cáo có trách nhiệm tiếp tục bồi thường. Vì vậy cần tuyên buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 55.000.000 đồng này. Bà Lê Thị Thu H không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 40.000.000 đồng đã bồi thường cho bị hại nên không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".
2. Xử phạt bị cáo Phan Văn T 28 (Hai mươi tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Phan Văn T phải bồi thường cho chị Nguyễn Hiếu G số tiền 55.000.000 đồng (Năm mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Bị cáo Phan Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.750.000 (hai triệu bảy trăm năm mươi ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an huyện Hải Lăng;
- VKSND huyện Hải Lăng;
- THADS huyện Hải Lăng;
- THAHS;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Bùi Diệu Lương

